

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 03/4/2024  
Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.*

*Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Hiếu.*

*2. Bà Huỳnh Hoa Thiên Lý.*

*Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thảo Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lâm Thuý Vi – Kiểm sát viên.*

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thảo T, sinh năm 1991 (có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt).*

Địa chỉ: Số 22, tổ 01, hẻm 50, đường NVL, ấp TrTh, xã TrH, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn: Anh Ngô Minh L, sinh năm 1989 (vắng mặt).*

Địa chỉ: Số 39, đường số 6 NLB, Tổ 7, ấp TrÂ, xã TrĐ, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện ngày 19/12/2023, biên bản lấy lời khai ngày 29/01/2024, nguyên đơn chị Phạm Thị Thảo T, trình bày:**

Chị Phạm Thị Thảo T và anh Ngô Minh L tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2011, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã TrĐ, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019, anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau về vấn đề tiền bạc, anh L không lo làm ăn, chỉ biết ăn chơi, không chăm lo cho gia đình nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Anh chị không còn sống chung từ tháng 11/2023 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên Ngô Điền Thái V, sinh ngày 17/10/2011; Ngô Điền Tuấn A, sinh ngày 13/10/2013 và Ngô Diệp Ánh D, sinh ngày 30/11/2017, hiện con chung đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T không trình bày gì thêm.

Bị đơn anh Ngô Minh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, dự phiên họp, hoà giải và dự phiên tòa.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

*Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định pháp luật.

*Về nội dung vụ án:* Có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Thảo T đối với anh Ngô Minh L. Về con chung: Chị Phạm Thị Thảo T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung gồm: cháu Ngô Điền Thái V, sinh ngày 17/10/2011; cháu Ngô Điền Tuấn A, sinh ngày

13/10/2013 và cháu Ngô Diệp Ánh D, sinh ngày 30/11/2017. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **Về thủ tục tố tụng:**

Nguyên đơn chị Phạm Thị Thảo T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Ngô Minh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T và anh L là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

### **Về nội dung vụ án:**

#### **[1]. Về hôn nhân:**

Xét về quan hệ hôn nhân của chị Phạm Thị Thảo T và anh Ngô Minh L thấy rằng: Anh chị bắt đầu chung sống từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Đông. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Chị T trình bày: Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019, anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau về vấn đề tiền bạc, anh L không lo làm ăn, chỉ biết ăn chơi, không chăm lo cho gia đình nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Anh chị không còn sống chung từ tháng 11/2023 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh L

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh L nhiều lần để làm việc, hòa giải và tham dự phiên họp, phiên tòa nhưng anh L không đến Tòa án, thể hiện anh L đã không còn tôn trọng và quan tâm đến quan hệ vợ chồng giữa anh L và chị T. Anh chị đã mâu thuẫn thời gian dài nhưng không giải quyết được, nhận thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

**[2]. Về con chung:** A chị có 03 con chung tên Ngô Điền Thái V, sinh ngày 17/10/2011; Ngô Điền Tuấn A, sinh ngày 13/10/2013 và Ngô Diệp Ánh D, sinh

ngày 30/11/2017, hiện 03 con chung đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi 03 con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Cả 03 con chung đều có nguyện vọng được sống chung với chị T trong trường hợp cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu V, cháu A và cháu D cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

**[3]. Về tài sản chung:** Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4]. Về nợ chung:** Chị T trình bày không có.

**[5]. Về án phí:** Chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Thảo T đối với anh Ngô Minh L.

Chị Phạm Thị Thảo T được ly hôn với anh Ngô Minh L.

2. Về con chung: A chị có 03 con chung tên Ngô Điền Thái V, sinh ngày 17/10/2011; Ngô Điền Tuấn A, sinh ngày 13/10/2013 và Ngô Diệp Ánh D, sinh ngày 30/11/2017.

Chị Phạm Thị Thảo T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Điền Thái V, sinh ngày 17/10/2011; cháu Ngô Điền Tuấn A, sinh ngày 13/10/2013 và cháu Ngô Diệp Ánh D, sinh ngày 30/11/2017.

Ghi nhận chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị T trình bày không có.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị Thảo T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0010790 ngày 11/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị T đã nộp xong tiền án phí.

Chị Phạm Thị Thảo T và anh Ngô Minh L vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Kim Phụng**